

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST
Ngày 13 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Chất

Bà Trần Thị Lệ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh - Thư ký Toà án nhân dân huyện K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1991 tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (Nơi ĐKKHKT: xóm A, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình nay là xóm A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị K; có vợ Trần Thị Thu H1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0803080/QĐ-XPHC ngày 24/12/2024 của Trưởng Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng đối với Nguyễn Văn H về hành vi tàng trữ sản phẩm của động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB tại xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23, Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ trong lĩnh vực lâm nghiệp (bị cáo chưa chấp hành nộp phạt). Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1975; anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1988; ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1967; chị Trần Thị Thu H1, sinh năm 2002 (anh Đ, anh L, ông H2, chị H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng móng vuốt, răng nanh của các loại động vật hoang dã để đeo trang trí nên khoảng tháng 7/2023, Nguyễn Văn H đã tới bến xe khách huyện K thuộc phố T, huyện K, tỉnh Ninh Bình gặp và hỏi mua được từ một người đàn ông không quen biết được 03 răng nanh của động vật hoang dã với giá 7.100.000 đồng sau đó H đem đi gia công tại cửa hàng trang sức mang về nhà đeo. Trong quá trình sử dụng thì phần kim loại gắn với răng nanh hình dáng giống răng nanh hổ bị hỏng nên H mang đi sửa. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/8/2024, H mang chiếc răng nanh ra Quốc lộ A chờ xe nhưng ngay tại đây H bị Tổ công tác Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện H đang cầm trong tay phải móng vuốt động vật và H tự khai nhận đây là móng vuốt của loài Hổ mang theo người đi sửa để đeo. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc và lập biên bản thu giữ, niêm phong móng vuốt động vật hình lưỡi liềm màu trắng, một đầu nhọn có KT (9 x 2,5) cm được niêm phong trong phong bì ký hiệu M. Ngoài ra còn tạm giữ 01 điện thoại di động Iphone Promax bên trong có lắp sim số 0946.663.222 niêm phong trong phong bì ký hiệu ĐT.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình thu giữ tại tủ quần áo kê tại phòng ngủ của H 01 vòng đeo cổ có dây màu đen đầu dây được cố định bằng kim loại màu vàng, mặt vòng đeo là vật móng động vật màu vàng đục, được bọc xung quanh bằng kim loại màu vàng, kích thước (8 x 6,5) cm; thu giữ tại vị trí bức tường bên trái của phòng ngủ 01 vòng đeo cổ có dây đeo màu đen, đầu dây được cố định bằng kim loại màu trắng bạc mặt vòng đeo là móng động vật màu xám đục, bám dính sợi màu đen dạng lông động vật được cố định một đầu bằng kim loại màu vàng đồng, kích thước (7 x 4) cm. Cả 02 móng được niêm phong trong phong bì ký hiệu K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã ra quyết định trưng cầu giám định số 772/QĐ-ĐCSKT-MT ngày 20/8/2024 gửi 03 móng động vật nêu trên đến V sinh vật trưng cầu giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 1605/STTNSV ngày 25/9/2024 của V kết

luận:

“Xác định tên loài cho mẫu vật giám định:

- Mẫu vật M (vật hình trụ cong, màu trắng) không phải là sản phẩm động vật;

- Mẫu vật K-1 (vật dạng động vật màu vàng đục) là sản phẩm loài bò nhà có tên khoa học *Bos taurus*;

- Mẫu K-2 (vật hình móng màu xám đục, phần gốc có lông màu đen): phần màu xám đục là móng vuốt của loài Gấu nâu có tên khoa học là *U arctos*; phần gốc móng có các sợi lông đen là chân móng vuốt của loài Gấu ngựa, có tên khoa học là *U1*;

Xác định tình trạng bảo tồn theo quy định của pháp luật:

1. Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục loài nguy cấp quý hiếm được ưu tiên bảo vệ, ban hành theo Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/07/2019 của Chính phủ;

2. Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) có tên trong Phụ lục IB, trong mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp quý hiếm ban hành theo Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/09/2021 của Chính phủ;

3. Loài Gấu ngựa (*Ursus thibetanus*) có tên trong Phụ lục I, Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã, quý hiếm (CITES) ban hành theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của cơ quan quản lý C1;

4. Loài Gấu nâu (U2) có tên trong Phụ lục II (các quần thể của B-tan, Trung Quốc, M-xi-cô và Mông C và phân loài *Ursus arctos isabellinus* thuộc Phụ lục I) Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã thuộc Phụ lục công ước về buôn bán Quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES) ban hành theo Thông báo số 25/TB-CTVN ngày 17/02/2023 của cơ quan quản lý C1;

5. Loài Bò nhà (B1) là động vật nuôi thông thường, không có tên trong Nghị định 64/2019/NĐ-CP ngày 16/7/2019 của Chính phủ và Nghị định 84/2021/NĐ-CP ngày 22/9/2021 của Chính phủ;

6. Các mẫu vật giám định (gồm móng vuốt và chân móng vuốt ký hiệu K-2) là sản phẩm của động vật”.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Iphone Promax có gắn sim

0946.663.222 tạm giữ của Nguyễn Văn H; 02 dây đeo các loại móng trên do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho H.

Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKSKS ngày 06 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 4 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời gian chấp hành thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 túi niêm phong dán kín mép, ký hiệu “VCDV” bên trong có: 01 vật dạng hình trụ cong hình lưỡi liềm màu trắng một đầu nhọn, 01 móng của động vật màu vàng đục, 01 móng động vật màu xám đục, bám dính các sợi màu đen dạng lông động vật; Vỏ túi niêm phong của V; vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “M” và vỏ phong bì ký hiệu “K”; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1.

Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và nói lời sau cùng xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người làm chứng. Hành vi của bị cáo còn được

chứng minh bằng biên bản khám xét tại nơi cư trú của bị cáo H tại xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (BL 22); Kết luận giám định số 1605/STTNSV ngày 25/9/2024 của V (BL230) và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/8/2024 tại khu vực xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn H có hành vi tàng trữ trái phép tại nơi ở của mình 01 móng động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm có phần đế móng của loài gấu ngựa có tên khoa học *U thibetanus* với mục đích sử dụng để đeo trang trí cho bản thân.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, tàng trữ một móng động vật có phần đế móng của loài gấu ngựa có tên khoa học *U thibetanus* là trái phép là cố ý, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trị an tại địa phương.

Theo quy định tại Điều 244 của Bộ luật Hình sự:

1. Người nào vi phạm quy định về bảo vệ động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ hoặc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm Nhóm IB hoặc Phụ lục I Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 500.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Săn bắt, giết, nuôi, nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép động vật thuộc Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

b) Tàng trữ, vận chuyển, buôn bán trái phép cá thể, bộ phận cơ thể không thể tách rời sự sống hoặc sản phẩm của động vật quy định tại điểm a khoản này;

.....

2.

.....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ yếu, con nhỏ, đang phải đi thuê nhà ở, là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

- Về nhân thân: Trước khi hành vi phạm tội lần này bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng vi phạm pháp luật. Sau khi hành vi phạm tội của bị cáo bị phát hiện bị cáo còn tàng trữ móng vuốt của loài Gấu nâu có tên khoa học là *U arctos* nên đã bị trưởng Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0803080/QĐ-XPHC ngày 24/12/2024 bằng hình thức phạt tiền 10.000.000 đồng về hành vi tàng trữ sản phẩm của động vật rừng thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB tại xóm E, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Quy định tại điểm b khoản 1 Điều 23, Nghị định 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ trong lĩnh vực lâm nghiệp. Do vậy quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên không xác định là tiền sự của bị cáo trong vụ án này.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội và đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội không nhằm mục đích vụ lợi, quá trình xác minh tại địa phương bị cáo không có quyền sử dụng đất, không có tài sản gắn liền trên đất nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Đối với 01 túi niêm phong dán kín mép, ký hiệu “VCĐV” bên trong có: 01 vật dạng hình trụ cong hình lưỡi liềm màu trắng một đầu nhọn, 01 móng của động vật màu vàng đục, 01 móng động vật màu xám đục, bám dính các sợi màu đen dạng lông động vật; Vỏ túi niêm phong của V; vỏ phong bì niêm phong ban

đầu ký hiệu “M” và vỏ phong bì ký hiệu “K”; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1. Xét 01 móng động vật màu xám đục, bám dính các sợi màu đen dạng lông động vật là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các vật chứng còn lại không có giá trị theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về một số tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với hành vi cất giữ trái phép móng vuốt của loài gấu nâu có tên khoa học là *U arctos*. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình đã chuyển phần tài liệu đến Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình để xử phạt vi phạm hành chính theo điểm b khoản 1 Điều 23 Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 của Chính phủ trong lĩnh vực lâm nghiệp là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông đã bán 03 móng vuốt cho H vào năm 2023. H không biết tên, địa chỉ của người này nếu gặp lại không thể nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K, tỉnh Ninh Bình không đủ căn cứ để xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 244; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 40 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 11 của Luật cư trú;

Căn cứ các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm”. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13/02/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) túi niêm phong dán kín mép, ký hiệu “VCDV” bên trong có: 01 (một) vật dạng hình trụ cong hình lưỡi liềm màu trắng một đầu nhọn, 01 (một) móng của động vật màu vàng đục, 01 (một) móng động vật màu xám đục, bám dính các sợi màu đen dạng lông động vật; Vỏ túi niêm phong của V; vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu “M” và vỏ phong bì ký hiệu “K”; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT; 01 (một) vỏ phong bì niêm phong ký hiệu ĐT1.

(Chi tiết như biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/01/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - VKSND huyện K: 03 bản;
 - Công an huyện K: 01 bản;
 - Cơ quan THA&HTTP Công an huyện K: 01 bản;
 - Phòng HS&NV CA tỉnh: 01 bản;
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình: 01 bản;
 - Bị cáo: 01 bản;
 - Lưu hồ sơ: 02 bản;
 - Lưu tòa: 03 bản;
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Thị Hoài Thu